

Ngày 30/06/2025	14,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.1%	-2.4%	3.6%

	Q2/25	
ROE	4.9%	+/- YoY ▲ 4.1%

	Q2/25		
DT thuần	2,903	QoQ ▲ 1,007 ▲ 53.1%	YoY ▲ 3.00 ▲ 0.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	4,799	YoY ▲ 37.0 ▲ 0.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	245	QoQ ▲ 20.0 ▲ 9.1%	YoY ▲ 26.0 ▲ 12.1%
	tỷ VNĐ		

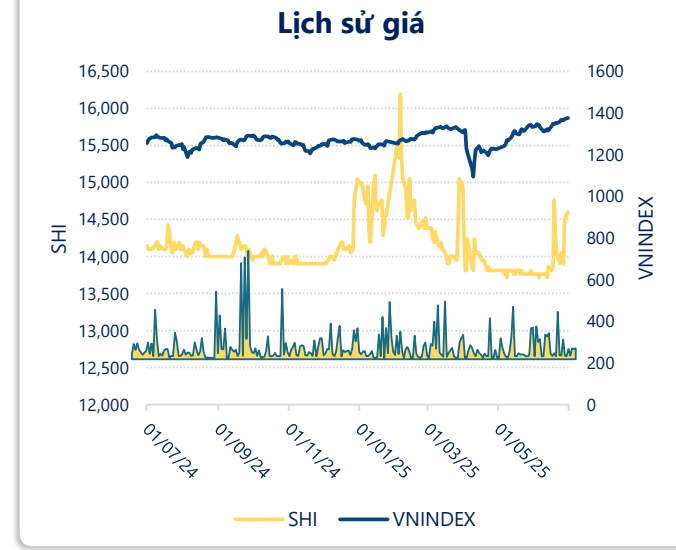
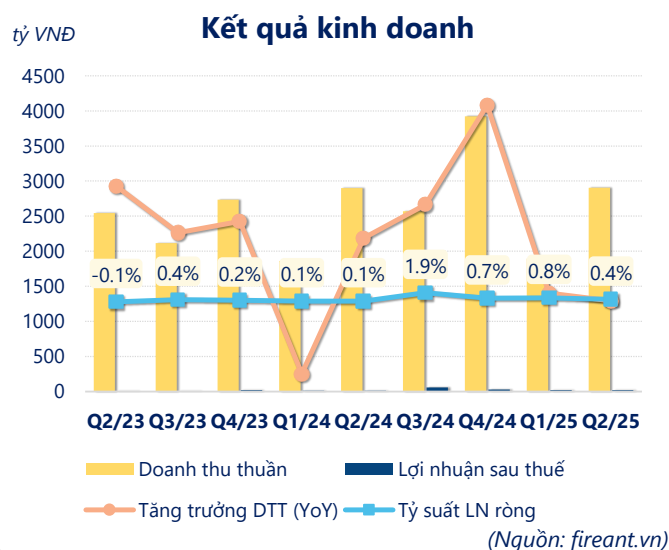
	6T 2025	
LN gộp	471	YoY ▲ 56.0 ▲ 13.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	33.6	QoQ ▲ 2.60 ▲ 8.5%	YoY ▲ 16.2 ▲ 93.3%
	tỷ VNĐ		

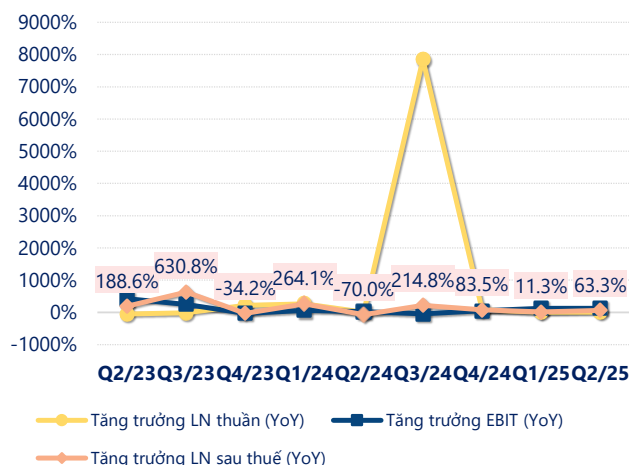
	6T 2025	
LN thuần	64.6	YoY ▲ 30.1 ▲ 87.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	22.1	QoQ ▲ 0.40 ▲ 1.9%	YoY ▲ 10.6 ▲ 92.2%
	tỷ VNĐ		

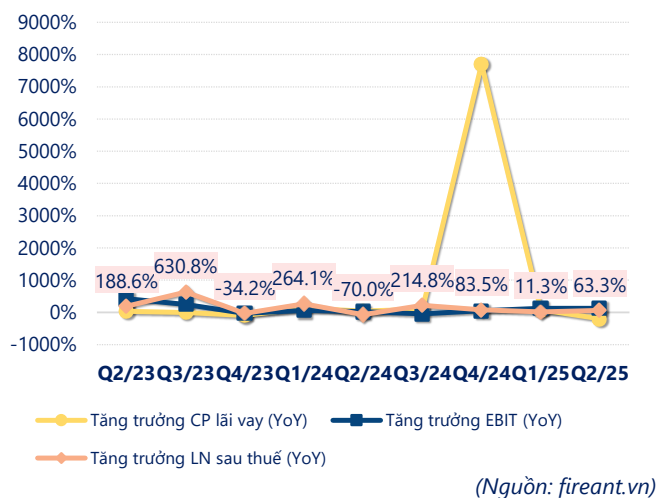
	6T 2025	
LN sau thuế	43.8	YoY ▲ 22.0 ▲ 101%
	tỷ VNĐ	



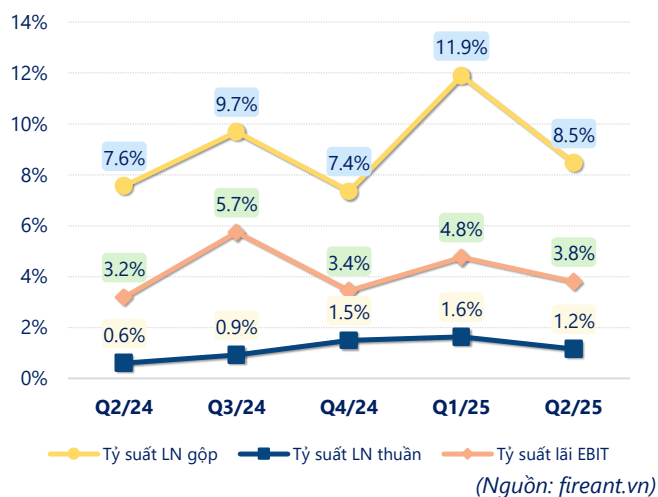
Tăng trưởng lợi nhuận



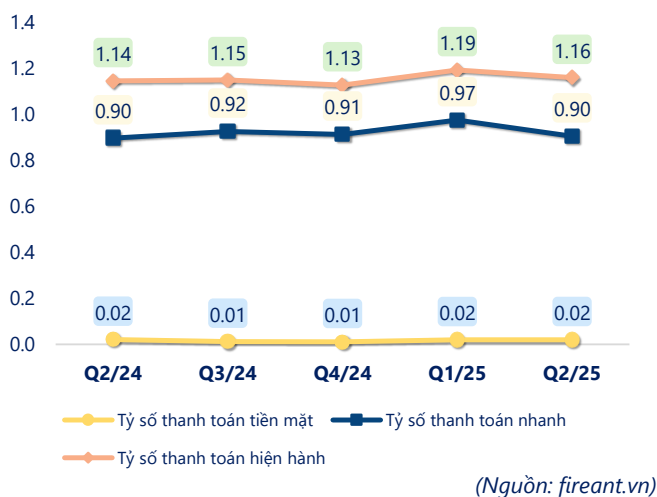
Tăng trưởng chi phí



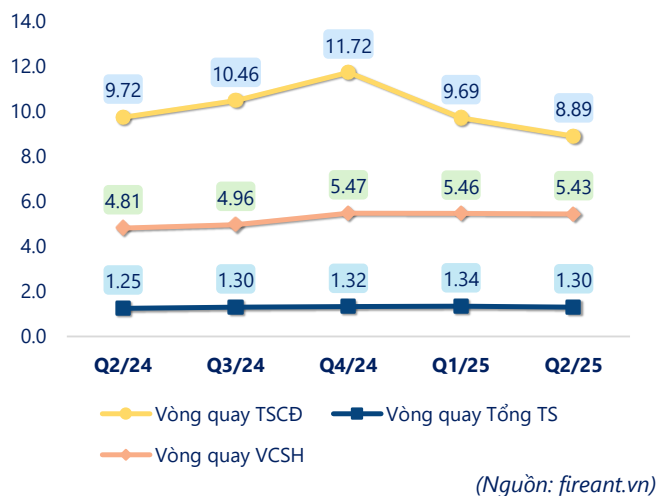
Tỷ suất lợi nhuận



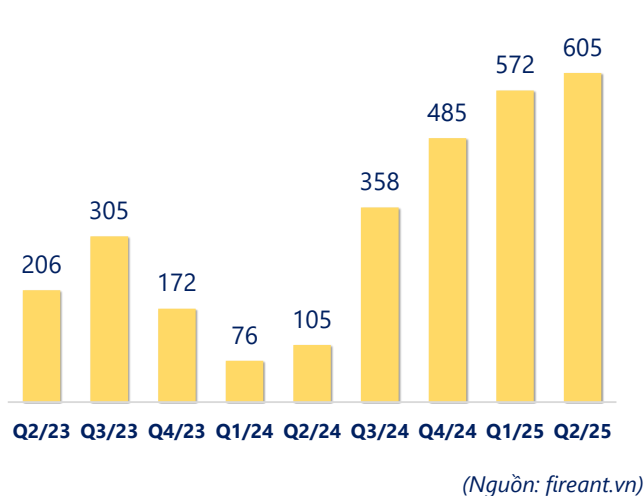
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,903	2,900	0.1%	4,799	4,762	0.8%
Giá vốn hàng bán	2,657	2,680	-0.9%	4,328	4,347	-0.4%
Lợi nhuận gộp	245	219	12.1%	471	415	13.5%
Doanh thu HĐTC	21.8	20.0	8.8%	37.6	33.5	12.2%
Chi phí TC	110	96.6	13.8%	185	173	6.9%
Chi phí lãi vay	79.2	75.5	4.9%	140	139	1.0%
LN trong công ty LKLD	-1.41	-0.47	-200%	-0.42	0.07	-679%
Chi phí bán hàng	84.1	88.8	-5.3%	179	162	10.7%
Chi phí QLDN	38.1	36.2	5.3%	79.2	78.8	0.5%
LN thuần từ HĐKD	33.6	17.4	93.3%	64.6	34.5	87.0%
Lợi nhuận khác	-2.56	-0.40	-539%	-4.49	-0.63	-609%
LN trước thuế	31.1	17.0	82.8%	60.1	33.9	77.3%
Lợi nhuận sau thuế	22.1	11.5	92.2%	43.8	21.8	101%
LNST của CĐ cty mẹ	12.0	1.87	543%	27.2	2.92	831%

(Nguồn: fireant.vn)

